

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Trương Công Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị C, sinh ngày 26/11/1992 tại Hồng Kông; Nơi ĐKTT: Đường L, phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trú tại: Đường P, tổ 64, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ làm Nail; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn T (s) và bà Lê Thị Y (s); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Nguyễn Văn D, có 01 con (sinh 13/3/2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH một thành viên H. Trụ sở: Đường G, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Chuyên viên an ninh công ty. Địa chỉ: Đường G, phường T, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 149/2019/GUQ-SE ngày 03/5/2019 của Tổng giám đốc công ty). Có mặt.

Người liên quan: Chị Đặng Thị Lan P, sinh: 1992. Địa chỉ: Đường A, phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2015, Lê Thị C sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 22550xxxx do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/11/2008 và Giấy phép lái xe số: AM 41xxxx do Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/5/2010 đều mang tên Đặng Thị Lan P đến cửa hàng FPT đường D, Đà Nẵng để mua máy vi tính xách tay hiệu Dell và ký hợp đồng tín dụng với công ty TNHH một thành viên H về việc vay tiền mua hàng trả góp. Sau khi ký hợp đồng, C đã thanh toán số tiền 6.500.000đ, số tiền còn lại 6.702.000đ C yêu cầu

được trả góp 1.247.000 đồng/tháng trong vòng 06 tháng. Sau đó, C không trả tiền và chiếm đoạt số tiền 8.132.000 đồng (bao gồm tiền vay và các chi phí phát sinh).

Theo Kết luận giám định số 11/GĐ-TL ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chữ viết có nội dung “Đặng Thị Lan P” trên tài liệu cần giám định từ A1 đến A3 so với chữ viết của Lê Thị C trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M2 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Lê Thị C khai: Trước đây (không xác định được thời gian), C có đến cửa hàng FPT đường D, Đà Nẵng cùng một người bạn tên L quen biết qua mạng xã hội, sinh sống ở Nha Trang. C đã giúp cho L sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị Lan P ký hợp đồng tín dụng 35427xxxxx vay số tiền 6.702.000 đồng để mua máy vi tính xách tay trả góp. Khi ký hợp đồng, C đã khai báo gian dối về thông tin nơi ở, người thân nhằm mục đích để công ty H không tìm được nơi cư trú của mình và C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết.

Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh và xác định: Ngày 20/02/2015, chị Đặng Thị Lan P (sinh năm 1992, trú xã C, huyện M, tỉnh Khánh Hòa) có bị mất giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và ngày 04/3/2015 chị P đã được cấp lại giấy chứng minh. Chị P hoàn toàn không biết việc bị Lê Thị C lợi dụng giấy tờ nhân thân bị mất để ký hợp đồng tín dụng và chiếm đoạt tiền của công ty H.

Cơ quan CSĐT cũng đã tiến hành các hoạt động điều tra để xác định đối tượng tên L theo lời khai của bị cáo Lê Thị C nhưng không có cơ sở để kết luận.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Thị C đã bồi thường cho công ty H số tiền đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 42/CT – VKSDN – P3 ngày 24 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Thị C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố theo bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt Lê Thị C từ 9 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là ngày 08/7/2015, Lê Thị C sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 22550xxxx do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày

01/11/2008 và Giấy phép lái xe số: AM 41xxxx do Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/5/2010 đều mang tên Đặng Thị Lan P đến cửa hàng FPT đường D, Đà Nẵng để mua máy vi tính xách tay hiệu Dell và ký hợp đồng tín dụng với công ty TNHH một thành viên H về việc vay tiền mua hàng trả góp. Sau khi ký hợp đồng, C đã thanh toán số tiền 6.500.000đ, số tiền còn lại 6.702.000đ C yêu cầu được trả góp 1.247.000 đồng/tháng trong vòng 06 tháng. Sau đó, C không trả tiền và chiếm đoạt số tiền 8.132.000 đồng (bao gồm tiền vay và các chi phí phát sinh). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị C đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, bị cáo Lê Thị C đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên công ty H để chiếm đoạt số tiền 8.132.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý theo pháp luật hình sự là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Hoàn cảnh gia đình đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

HĐXX thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên là chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng có tác dụng.

Lê Thị C khai còn có đối tượng tên L tham gia nhưng qua điều tra không có cơ sở nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị C** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Lê Thị C 12 (mười hai) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Sở ngoại vụ Tp. Đà Nẵng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh